

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Điều phối Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1945/QĐ-TTg ngày 18/1/2021 về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; số 186/QĐ-TTg ngày 08/3/2023 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương tại Tờ trình số 1151/TTr-VPĐP-HCTH ngày 30/11/2023;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Văn phòng Điều phối Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (gọi tắt là Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương) đặt tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 (gọi tắt là Ban Chỉ đạo Trung ương) và trực tiếp giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phó trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, Tổ trưởng Tổ công tác thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Tổ công tác) về quản lý, điều phối, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo quy định của pháp luật (sau đây gọi tắt là Chương trình).

2. Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Kinh phí hoạt động của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương do Ngân sách nhà nước bố trí hàng năm để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

4. Trụ sở của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo Trung ương:

a) Chủ trì, xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương, chuẩn bị nội dung, chương trình, hội nghị, hội thảo và các báo cáo theo yêu cầu của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương;

b) Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình; kế hoạch phối hợp, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và địa phương tham gia thực hiện Chương trình;

c) Xây dựng kế hoạch vốn, phân bổ vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động khác để xây dựng nông thôn mới;

đ) Lập nhu cầu kinh phí hàng năm phục vụ hoạt động Ban Chỉ đạo Trung ương, Tổ công tác, Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện;

e) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách và cơ chế phối hợp hoạt động liên ngành để thực hiện có hiệu quả Chương trình;

d) Theo dõi, tổng hợp, báo cáo, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình trong phạm vi cả nước; công tác phối hợp giữa các bộ, ngành, các tổ chức và địa phương trong tổ chức thực hiện Chương trình theo quy định.

đ) Đôn đốc các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và các địa phương trong việc xây dựng, hoàn thiện và hướng dẫn cơ chế chính sách liên quan đến quản lý, điều hành Chương trình; kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết, khen thưởng trong quá trình thực hiện Chương trình.

2. Tham mưu, giúp Tổ trưởng tổ công tác:

a) Quản lý, điều phối, tổ chức thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thực hiện quy định tại Quyết định số 1629/QĐ-BNN-TCCB ngày 09/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thành lập Tổ công tác.

3. Tham mưu, trình Bộ trưởng:

a) Cơ chế, chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, cơ chế phối hợp hoạt động liên ngành và các nội dung có liên quan để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định tại Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phân công của Bộ trưởng và quy định của pháp luật;

b) Chương trình, kế hoạch, bộ tài liệu phục vụ công tác đào tạo, tập huấn để nâng cao năng lực, nhận thức, chuyển đổi tư duy cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, người dân và cộng đồng về xây dựng nông thôn mới.

c) Hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện và tổng hợp báo cáo công tác đào tạo, tập huấn về xây dựng nông thôn mới các cấp theo quy định.

4. Tổng hợp trình Bộ trưởng cơ chế, chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, cơ chế phối hợp hoạt động liên ngành và các nội dung có liên quan để thực hiện có hiệu quả các Chương trình trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 được phê duyệt tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Khoa học và công nghệ; Mỗi xã một sản phẩm (OCOP); Phát triển du lịch nông thôn; Chuyển đổi số; Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; đôn đốc, tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phân công của Bộ trưởng và quy định của pháp luật.

5. Về truyền thông xây dựng nông thôn mới:

a) Tham mưu xây dựng, trình Bộ trưởng chương trình, kế hoạch, đề án, dự án truyền thông; Tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật;

b) Đề xuất khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định; xây dựng kế hoạch, nội dung, tổ chức thực hiện và quản trị trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các nội dung có liên quan phục vụ Chương trình theo quy định;

c) Trình Bộ có ý kiến tham gia, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương về công tác truyền thông trong xây dựng nông thôn mới.

6. Nghiên cứu, xây dựng, đề xuất điều chỉnh, bổ sung Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp; tham mưu tổng hợp, hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật.

7. Tham mưu thực hiện quy trình, thủ tục, xét, công nhận và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới ở cấp huyện, tỉnh theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng, kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ toàn diện Chương trình theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện hợp tác quốc tế, hội nhập kinh tế quốc tế và các chương trình dự án quốc tế theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng và quy định pháp luật.

10. Thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số theo chương trình, kế hoạch, đề án cải cách hành chính, chuyển đổi số của Bộ và quy định của pháp luật.

11. Quản lý tổ chức bộ máy, danh mục vị trí việc làm, biên chế, cơ cấu ngạch công chức, hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ. Thực hiện chế độ, chính sách, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức, người lao động thuộc quyền quản lý của Văn phòng theo quy định.

12. Quản lý tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo thẩm quyền.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương: Có Chánh Văn phòng và các Phó Chánh Văn phòng do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

a) Chánh Văn phòng có trách nhiệm: Trình Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương; ban hành Quy chế làm việc của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức tham mưu trực thuộc Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương; bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo của các tổ chức tham mưu trực thuộc Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương theo phân cấp của Bộ trưởng và quy định của pháp luật;

b) Chánh Văn phòng điều hành hoạt động của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về hoạt động của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương. Phó Chánh Văn phòng giúp Chánh Văn phòng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Chánh Văn phòng; chịu trách nhiệm trước Chánh Văn phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Các tổ chức tham mưu:

a) Phòng Hành chính, Tổng hợp;

b) Phòng Kế hoạch, Tài chính;

c) Phòng Nghiệp vụ;

đ) Phòng Quản lý mỗi xã một sản phẩm và Du lịch nông thôn.

Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương có trách nhiệm sắp xếp, tổ chức lại các Tổ chức tham mưu theo quy định của pháp luật.

3. Công chức, viên chức, hợp đồng lao động làm việc tại Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương, gồm:

a) Công chức làm việc theo chế độ chuyên trách nằm trong biên chế công chức hành chính của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do Bộ trưởng bố trí, tuyển dụng theo vị trí việc làm và quy định của pháp luật;

b) Công chức, viên chức do các Bộ, ngành và các cơ quan khác của Bộ có liên quan cử đến làm việc theo chế độ biệt phái;

c) Chánh Văn phòng được ký hợp đồng lao động làm việc tại Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương trên cơ sở vị trí việc làm được phê duyệt và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 1428/QĐ-BNN-TCCB ngày 23/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng điều phối trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c TTCP);
- Các Thành viên BCD trung ương;
- Các Thành viên Tổ công tác;
- Các Thứ trưởng (để c/đ);
- Các Bộ: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, (để p/h);
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Đảng ủy Bộ, Công đoàn NN&PTNT Việt Nam;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Đoàn Thanh niên CQ Bộ; Công đoàn CQ Bộ;
- Cổng thông tin điện tử của Bộ;
- Lưu: VT, TCCB (120).

BỘ TRƯỞNG

Lê Minh Hoan